

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ny: 26 - 7 - 2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thạch Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần X Thành

Ông Mai X Thường

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên

Ny 26 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLST-HNGĐ Ny 19 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2021/QĐXXST-HNGĐ Ny 24 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST-HNGĐ Ny 10/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ Ny 28/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị ĐTTN; sinh năm 1979.

Nơi ĐKHTTT: NA. Xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh NVĐ, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKT: NA

Địa chỉ hiện nay: Cộng hòa liên bang Nga (Không rõ địa chỉ). Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị ĐTTN trình bày:* Chị và anh NVĐ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào Ny 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Năm 2017, anh Đ đi xuất khẩu lao động tại Nga. Từ đó đến nay vợ chồng sống xa nhau, anh Đ không có trách

nhiệm gì với gia đình vợ con ở nhà. Trong thời gian đầu anh Đ mới sang Nga thì có liên lạc về hỏi thăm vợ con, nhưng khoảng thời gian sau anh không liên lạc nữa. Từ khi đi cho đến nay anh Đ không gửi tiền về để tôi nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N làm đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NVĐ.

Về con chung: Chị N và anh Đ có 01 con chung tên là NTD, sinh Ny 25/3/2014. Nếu được ly hôn chị N có nguyện vọng, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh NVĐ:* Quá trình từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho thân nhân và niêm yết theo quy định, nhưng bị đơn là anh NVĐ vắng mặt, do đó không có ý kiến.

Chị ĐTTN không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh Đ cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh Đ đang sinh sống tại nước Nga. Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu bà LTX (là mẹ đẻ của anh Đ) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu bà thông báo với anh Đ để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, bà X cho biết thời gian ở nước ngoài, anh Đ thường xuyên liên lạc về với bà qua điện thoại nhưng bà không cung cấp được địa chỉ của anh Đ, vì anh Đ hiện nay là lao động bất hợp pháp ở nước ngoài. Bà X trình bày đã thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị N và anh Đ, nhưng đến nay, Tòa án vẫn không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của anh Đ liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Pháp luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị ĐTTN được ly hôn anh NVĐ. Về con chung: Đề nghị giao con chung tên là NTD, sinh Ny 25/3/2014 cho chị ĐTTN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N chưa yêu cầu, nên không xem xét.

Về án phí: Chị ĐTTN phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị ĐTTN và bị đơn anh NVĐ đều có hộ khẩu thường trú tại NA. Bị đơn anh NVĐ hiện đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài (Liên bang Nga) nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị ĐTTN có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh NVĐ vắng mặt tại phiên tòa. Theo công văn số 6417/QLXNC-P5 Ny 19/3/2021 của cục quản lý xuất nhập cảnh, anh NVĐ xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối vào Ny 23/5/2017 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Chị ĐTTN không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh NVĐ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại bà LTX (là mẹ đẻ của anh NVĐ), địa chỉ: NA yêu cầu bà cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh Đ biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, bà X không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh Đ, nhưng bà đã thông tin việc Tòa án thụ lý vụ án cho anh Đ biết. Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần yêu cầu bà LTX cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh Đ cho Tòa án nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà văn hóa xóm Đông Thượng và tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thành, huyện Yên Thành là địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh Đ trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Theo Công văn số 253/TANDTC-PC Ny 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

Nguyên đơn chị ĐTTN làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành mở các phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị ĐTTN và anh NVĐ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào Ny 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị N và anh Đ chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017, anh Đ đi lao động nước ngoài, theo chị N cung cấp địa chỉ hiện nay tại nước Liên bang Nga, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn sau khi anh Đ đi ra nước ngoài, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hiện nay không quan tâm đến nhau, từ năm 2017 đến nay giữa chị N và anh

Đ không còn liên lạc với nhau, nay chị N làm đơn ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị ĐTTN ly hôn anh NVĐ.

2.2 Về con chung: Chị ĐTTN và anh NVĐ có 01 con chung tên là NTD, sinh Ny 25/3/2014, hiện nay đang ở với chị ĐTTN. Hiện tại anh NVĐ đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ, không có điều kiện trực tiếp nuôi con chung được, chị N có nguyện vọng giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp cần được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị ĐTTN chưa yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị ĐTTN phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 266; 147, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị ĐTTN.

1. Về hôn nhân: Cho chị ĐTTN ly hôn anh NVĐ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung NTD, sinh Ny 25/3/2014, cho chị ĐTTN trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị ĐTTN chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh NVĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được giải quyết lại theo quy định của Pháp luật.

3. Về tài sản: Chị ĐTTN không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị ĐTTN phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004801 Ny 19/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Bị ĐTTN có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày kể từ Ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ Ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh NVĐ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng, kể từ Ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ Ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hậu Thành, Yên Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thạch Hùng**